

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐÔNG ANH
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 23/2023/HSST

Ngày: 15/02/2023

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH – THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: **Bà Phạm Thị Thu Huyền.**

Các Hội thẩm nhân dân: **1. Bà Nguyễn Thị Bích Vân** – Hiệu trưởng T
THCS Nguyễn Huy Tưởng, huyện Đ, Thành phố H.

2. Ông Nguyễn Duy May - Cán bộ tư pháp xã
Kim Nỗ, huyện Đ, Thành phố H.

- Thư ký phiên toà:

Bà H Thu Thảo – Thư ký Toà án nhân dân
huyện Đ - Thành phố H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ tham gia phiên toà:

Bà Nguyễn Thị Việt Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 15/02/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự sơ thẩm thụ lý số 15/2023/TLST-HS ngày 17 tháng 01 năm 2023, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/2023/QĐXXST-HS ngày 30 tháng 01 năm 2023. Đối với các bị cáo:

1. Họ và tên: **Trần Văn H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 10/06/2006 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là: 16 tuổi 04 tháng 16 ngày); Tại H; HKTT và chỗ ở: Khối 12, xã P, huyện S, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 10A10 T THPT L, S; Văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Trần Văn H; Con bà: Trịnh Thị N; TATS: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 03/11/2022. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

2. Họ và tên: **Lê Việt H**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 19/06/2006 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là: 16 tuổi 04 tháng 07 ngày), tại H; HKTT và chỗ ở: Khối 1, xã P, huyện S, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 11A4 T THPT L, S; Văn hoá: 10/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Lê Văn T; Con bà:

Nguyễn Thị H; TATS: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 03/11/2022. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

3. Họ và tên: **Nguyễn Đức T**; Giới tính: Nam; Tên gọi khác: Không; Sinh năm: 08/3/2006 (thời điểm thực hiện hành vi phạm tội là: 16 tuổi 07 tháng 18 ngày), tại H; HKTT và chỗ ở: Thôn T, xã P, huyện S, Thành phố H; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Học sinh lớp 10A6 T THPT L, S; Văn hoá: 9/12; Đảng, đoàn thể: Không; Con ông: Nguyễn Anh C; Con bà: Đào Thị T; TATS: Không; Bị tạm giữ từ ngày 26/10/2022 đến ngày 03/11/2022. Bị cáo hiện đang áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú.

*** Người tham gia tố tụng khác:**

1. Người đại diện hợp pháp của các bị cáo:

1.1. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Trần Văn H: Ông Trần Văn H và bà Trịnh Thị N (Bố mẹ đẻ bị cáo); Đều có địa chỉ: Khối 12, xã P, huyện S, Thành phố H.

Ông H có mặt tại phiên tòa.

1.2. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Lê Việt H: Ông Lê Văn T, và bà Nguyễn Thị H (Bố mẹ đẻ bị cáo); Đều có địa chỉ: Khối 1, xã P, huyện S, Thành phố H.

Ông T có mặt tại phiên tòa.

1.3. Người đại diện hợp pháp của bị cáo Nguyễn Đức T: Ông Nguyễn Anh C và bà Đào Thị T (Bố mẹ đẻ bị cáo); Đều có địa chỉ: Thôn T, xã P, huyện S, Thành phố H.

Ông C có mặt tại phiên tòa.

2. Người bào chữa cho các bị cáo:

Người bào chữa cho các bị cáo Trần Văn H, Lê Việt H, Nguyễn Đức T: Ông Nguyễn Văn T và bà Chu Thị T – Trợ giúp viên pháp lý thuộc Chi nhánh trợ giúp pháp lý số 5.

Ông T có mặt tại phiên tòa.

Bà T xin vắng mặt tại phiên tòa.

3. Những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Nguyễn Trọng B, sinh ngày 06/02/2007; Địa chỉ: Thôn T, xã M, huyện S, Thành phố H; Học sinh lớp 10C4 T Trung cấp nghề cơ khí I H.

Anh B có mặt tại phiên tòa.

3.2. Anh Lê Quang T, sinh ngày 05/11/2006; Địa chỉ: Khối 1, xã P, huyện S, Thành phố H; Học sinh lớp 10A10 T THPT L, S.

Anh T có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 11h30 ngày 26/10/2022, sau khi tan học tại trường Trung cấp nghề Cơ khí 1, cháu Nguyễn Đức T (SN: 25/12/2005; trú tại: Tổ 10, TT Đ, Đ, H) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đeo BKS 29S1 - 58779 chở cháu Nguyễn Hải Đ (SN: 08/9/2007; trú tại N, V, Đ, H); cháu Nguyễn Quang A (SN: 27/10/2006; trú tại: N, V, Đ, H) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đeo BKS 29L1-77745 chở cháu Nguyễn Anh Đ (SN: 09/11/2006; trú tại: N, V, Đ, H); cháu H Tuấn D (SN: 08/01/2007; trú tại: P, V, Đ, H) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu tím (đeo BKS 29S2 - 02875) chở cháu Bùi Hải H (SN: 08/9/2007; trú tại: N, V, Đ, H); cháu Vũ Minh N (SN: 13/01/2006; trú tại: Đ, N, Đ, H) điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29S2 – 09803 chở cháu Nguyễn Vũ Đ (SN: 09/05/2006; trú tại: N, V, Đ, H) đi về. Khi đến ngã ba đường N giao với đường U, nhóm của cháu T gặp một nhóm nam thanh niên cầm theo tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn đuổi đánh. Nhóm của cháu T bỏ chạy ra đường QL3, đến ngã tư biến thể thì rẽ đường C rồi vào Công an huyện Đ trình báo.

Quá trình điều tra xác định:

Cháu Nguyễn Trọng B học cùng trường Trung cấp nghề cơ khí 1, xảy ra mâu thuẫn với các cháu Nguyễn Đức T và cháu Lê Thế V (SN: 2006; trú tại: thôn L, xã T, huyện Đ). Ngày 25/10/2022 cháu Nguyễn Trọng B rủ cháu Lê Quang T (Sinh ngày: 05/11/2006; trú tại: Khối 1, xã P, huyện S) và Trần Văn H, Lê Việt H sáng ngày 26/10/2022 đi tìm T và V để đánh; Lê Quang T rủ thêm Nguyễn Đức T. Khoảng 08h00 ngày 26/10/2022, cháu B điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh đen đeo BKS 29S6 – 98386, H điều khiển xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đeo BKS 30Z7 - 8962, chở cháu T đi mua 02 tuýp kim loại (không nhớ địa điểm mua) rồi về nhà T lấy máy hàn, hàn 02 con dao chọc tiết lợn (T đã chuẩn bị sẵn) vào một đầu của tuýp. Sau đó, B, T và H đi về khu vực cầu P để đón Lê Việt H và Nguyễn Đức T.

Khoảng 11h30 ngày 26/10/2022, các cháu Nguyễn Trọng B, Lê Quang T cùng Lê Việt H và Nguyễn Đức T, Trần Văn H mang theo hung khí đứng đợi nhóm của cháu T ở khu vực gần cổng trường Cao đẳng nghề V. Thấy cháu Nguyễn Đức T điều khiển xe máy chở cháu Nguyễn Hải Đ; cháu Nguyễn Quang A điều khiển xe máy chở cháu Nguyễn Anh Đ; cháu H Tuấn D điều khiển xe máy chở cháu Bùi Hải H; cháu Vũ Minh N điều khiển xe chở cháu Nguyễn Vũ Đ, cháu Nguyễn Trọng B liền điều khiển xe máy chở Lê Việt H và Nguyễn Đức T (bị can T cầm theo 01 tuýp kim loại hàn dao nhọn); Trần Văn H điều khiển xe máy chở cháu Lê Quang T cầm theo 01 tuýp kim loại hàn dao nhọn đuổi theo. Nhóm của cháu T nhìn thấy nhóm của cháu B cầm theo hung khí liền bỏ chạy.

Nhóm của B điều khiển xe máy với tốc độ cao khoảng 80-90km/h, bấm còi liên tục gây tiếng ồn, lạng lách đánh võng trên đường để đuổi theo nhóm của cháu T từ khu vực công trường Cao đẳng nghề V ra QL3 đến ngã tư biến thể rồi rẽ vào đường C. Nhóm của cháu T bỏ chạy vào Công an huyện Đ. Nhóm của B thấy vậy, phóng xe đi theo đường Đ đi thẳng rẽ ra đường N vào đường L đến đường gom V với tốc độ cao, gây mất an ninh trật tự, người dân tham gia giao thông khiếp sợ.

* Vật chứng tạm giữ:

- Tạm giữ đối với bị can Trần Văn H:

+ 02 tuýp kim loại một đầu hàn dao chọc tiết lợn gồm 01 tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn, tuýp dài khoảng 3,19m, đường kính khoảng 2,7cm, dao nhọn dài khoảng 20cm, bản dao rộng nhất khoảng 6cm và 01 tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn, tuýp dài khoảng 3,19m, đường kính khoảng 2,7cm, dao nhọn dài khoảng 18cm, bản dao rộng nhất khoảng 5cm.

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, số IMEI: 355734070199240 lắp sim số thuê bao 0941033186.

- Tạm giữ đối với bị can Lê Việt H: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus vỏ màu vàng, số IMEI: 353335079169234 lắp sim số 0868600959.

- Tạm giữ đối với cháu Nguyễn Trọng B:

+ 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A55 màu đen, số IMEI1: 866787052056475, số IMEI2: 866787052056467 bên trong lắp sim số 0971036322.

+ 01 xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu xanh bạc đeo BKS: 29S6-98386, SK: RLHJA3924NY446989, SM: JA39E2876501

- Rà soát hình ảnh camera phát hiện các bị can thực hiện hành vi phạm tội ngày 26/10/2022, Công an huyện Đ đã ghi lại hình ảnh liên quan, lưu vào 02 USB chuyển cùng hồ sơ vụ án.

Tại công văn số 319 ngày 27/10/2022 của Ủy ban nhân dân xã U, công văn số 146 ngày 26/10/2022 của UBND thị trấn Đ xác định: Từ đầu năm 2022 đến ngày có công văn trên địa bàn xã U và Thị trấn Đ thường xuyên có nhóm thanh niên không rõ tên, tuổi, địa chỉ sử dụng xe máy di chuyển với tốc độ cao, dàn hàng ngang, tụ tập thành nhóm đông mang theo vũ khí thô sơ như dao phết lợn, gập sắt tổ chức đua xe trái phép, lạng lách, đánh võng, bóc đầu từ trường V đi theo đường U về trung tâm huyện. Đặc biệt từ khoảng 9 giờ 30 ngày 26/10/2022 có một nhóm đối tượng điều khiển khoảng 10 đến 20 xe máy các loại tốc độ cao, lạng lách, đánh võng, bóc đầu xe mang theo hung khí gây mất trật tự an toàn giao thông trên tuyến đường C, đường L, Quốc lộ 3. Hành vi trên của các đối tượng gây náo loạn khu vực dân cư và có nguy cơ làm ảnh hưởng đến tính mạng tài sản của nhân dân trên địa bàn khi tham gia giao thông, gây mất trật tự xã hội, hoang

mang trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự địa phương. Các hộ ven đường và các ban đảng đoàn thể đã nhiều lần kiến nghị tập trung giải quyết tình trạng trên.

Đối với Nguyễn Trọng B, Lê Quang T tham gia thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng với H, H, T ngày 26/10/2022, tại thời điểm thực hiện hành vi, T mới 15 năm 11 tháng 21 ngày tuổi, Nguyễn Trọng B mới 15 năm 08 tháng 20 ngày tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do vậy hành vi của Nguyễn Trọng B, Lê Quang T không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Hành vi của B, T vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP (*Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng*) và ngồi sau xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”, vi phạm Khoản 3 Điều 11 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP. Ngày 15/12/2022, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với B và T.

Các cháu Nguyễn Đức T, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Anh Đ, Bùi Hải H, H Tuấn D, Nguyễn Vũ Đ, Nguyễn Quang A, Vũ Minh N có hành vi sử dụng xe máy bỏ chạy trên đường QL3 do bị các đối tượng mang theo tuýp kim loại hàn dao nhọn đuổi đánh, không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng.

Các cháu Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Anh Đ, Bùi Hải H có hành vi ngồi sau xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; Cháu H Tuấn D có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 16 tuổi, điều khiển xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; Cháu Nguyễn Vũ Đ có hành vi ngồi sau xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; Cháu Nguyễn Đức T, cháu Vũ Minh N và cháu Nguyễn Quang A có hành vi Điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên, điều khiển xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; Ngày 15/12/2022, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cháu là có căn cứ.

Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đeo BKS 30Z7 – 8962 là tài sản của anh Lê Anh T (SN: 1980; trú tại: Khối 1, P, S, H; bố đẻ cháu Lê Quang T); xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đeo BKS 29S1 – 58779 là tài sản của anh Nguyễn Quang H (SN: 1975; trú tại: Tổ 10, thị trấn Đ, Đ, H; bố đẻ cháu Nguyễn Đức T); xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đeo BKS 29L1-77745 là tài sản của chị Nguyễn Thị T (SN: 1984; trú tại: N, V, Đ, H; mẹ đẻ cháu Nguyễn Quang A); xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu tím (đeo BKS 29S2 - 02875) là tài sản của anh H Văn H (SN: 1981; trú tại: P, V, Đ, H; bố đẻ cháu H Tuấn D); xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29S2 – 09803 là tài sản của chị Nguyễn Thị T (SN: 1983; trú tại: Đ, N, Đ, H; mẹ đẻ cháu Vũ Minh N). Các anh Lê Anh T, Nguyễn Quang H, H Văn H và các chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T không biết các cháu Lê Quang T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Quang A, H Tuấn D, Vũ Minh N tự ý lấy xe đi sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm (không tạm giữ).

Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hành vi giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông.

Đối với Vật chứng tạm giữ:

+ 02 tuýp kim loại một đầu hàn dao chọc tiết lợn; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus màu hồng, số IMEI: 355734070199240 lắp sim số thuê bao 0941033186; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6s Plus vỏ màu vàng, số IMEI: 353335079169234 lắp sim số 0868600959; tạm giữ của Trần Văn H, Lê Việt H là vật chứng vụ án chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ giải quyết theo thẩm quyền.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKSĐA ngày 12/01/2023, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H đã truy tố các bị cáo Trần Văn H, Lê Việt H và Nguyễn Đức T về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

+ Các bị cáo Trần Văn H, Lê Việt H và Nguyễn Đức T khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố. Các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật, các bị cáo đã ăn năn hối cải và xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

+ Các người đại diện hợp pháp của các bị cáo đều thừa nhận thiếu sự quan tâm quản lý giáo dục con cái và xác nhận hành vi phạm tội của các bị cáo là đã vi phạm pháp luật, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ cho các bị cáo được hưởng mức án nhẹ nhất.

+ Sau khi phân tích, đánh giá các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, các lời khai của các bị cáo tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát tham gia giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm giữ nguyên quyết định truy tố các bị cáo Trần Văn H, Lê Việt H và Nguyễn Đức T theo tội danh và điều luật đã viện dẫn tại bản Cáo trạng số 12/CT-VKSĐA ngày 12/01/2023, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

1- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; Điều 101; Điều 91; Điều 90; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: Trần Văn H từ 28 đến 32 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 56 đến 60 tháng.

Xử phạt: Lê Việt H từ 24 đến 28 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 48 đến 56 tháng.

Xử phạt: Nguyễn Đức T từ 26 đến 30 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 52 đến 60 tháng.

2- Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3 - Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu hủy 02 tuýp kim loại một đầu hàn dao chọc tiết lợn.

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu hồng lắp số sim thuê bao 0941033186; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng lắp số sim thuê bao 0868600959.

4- Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo qui định của pháp luật.

+ Người bào chữa cho các bị cáo trình bày luận cứ: Hoàn toàn nhất trí với nội dung bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Việc truy tố đối với các bị cáo là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét: Các bị cáo khi phạm tội đều chưa thành niên nên nhận thực pháp luật còn hạn chế. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức hình phạt đối với các bị cáo, cho các bị cáo được hưởng hình phạt án treo với mức thấp hơn mức án đề nghị của Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đ, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của các bị cáo và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng hình ảnh camera xác định biên kiểm soát phương tiện và nhận dạng đối tượng, hành vi và các tài liệu khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ 30, ngày 16/10/2022, Trần Văn H, Lê Việt H, Nguyễn Đức T có hành vi tụ tập, đi xe tốc độ cao, đánh võng, sử dụng tuýp kim loại hàn dao nhọn là hung khí nguy hiểm đuổi nhau trên cung đường từ cổng trường Trung cấp nghề cơ khí I ra đường quốc lộ 3 đến ngã tư Biên Thế thuộc địa phận xã U và Thị trấn Đ gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại khu vực xã U và Thị trấn Đ, huyện Đ, thành phố H đã bị Công an huyện Đ phát hiện. Hành vi của các bị cáo phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Tội phạm và hành phạt quy định tại khoản 2 Điều 318 Bộ

luật hình sự. Do đó, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã đưa ra các chứng cứ buộc tội và truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật nêu trên là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[3] Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, hành vi phạm tội của các bị cáo không chỉ ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội, ảnh hưởng đến tính mạng, sức khỏe, tài sản công dân mà còn không chấp hành các quy định của Nhà nước. Các bị cáo đều đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra. Song do thiếu ý thức, coi thường pháp luật, coi thường tính mạng, sức khỏe, tài sản của bản thân, gia đình và xã hội nên các bị cáo vẫn cố tình phạm tội. Ngoài ra, hành vi của các bị cáo còn gây bức xúc cho nhân dân trên địa bàn, chính quyền các xã U, thị trấn Đ. Do đó, việc đưa các bị cáo ra xét xử, thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật trước mọi hành vi phạm tội là cần thiết.

[4] Về vai trò, nhân thân, tiền án, tiền sự của các bị cáo trong vụ án:

[4.1] Về vai trò: Các bị cáo phạm tội đồng phạm giản đơn với lỗi cố ý. Nguyễn Trọng B là người rủ rê lôi kéo các bị cáo khác tập trung với mục đích ban đầu đi đánh nhau, tuy nhiên các bị cáo không thực hiện hành vi đánh nhau mà chỉ phóng xe máy rượt đuổi nhau trên đường. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội không có sự phân công, bàn bạc cụ thể, các bị cáo cùng nảy sinh ý định phạm tội, cùng tiếp nhận ý chí của nhau và cùng nhau thực hiện tội phạm. Bị cáo H và Lê Quang T đã chủ động chuẩn bị hung khí là 02 ống tuýp kim loại có hàn dao chọc tiết lợn ở đầu. Quá trình thực hiện tội phạm thì Lê Trọng B điều khiển xe máy chở H và T, T chủ động cầm ống tuýp kim loại, H điều khiển xe máy chở T. Các bị cáo đều có hành vi tụ tập, đi xe máy tốc độ cao, đánh võng, sử dụng ống tuýp kim loại hàn dao nhọn là hung khí nguy hiểm đuổi nhau trên đường gây mất trật tự công cộng, ảnh hưởng xấu đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Nguyễn Trọng B và Lê Quang T phạm tội khi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự, nên đã bị xử phạt hành chính. Do vậy nên trong vụ án này bị cáo H có vai trò cao hơn các bị cáo khác, bị cáo H và T đều thực hiện hành vi như nhau, tuy nhiên T là người trực tiếp cầm hung khí.

[4.2] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của các bị cáo:

- Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, phạm tội lần đầu.

[5] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo:

[5.1] Tình tiết tăng nặng: Các bị cáo khác đều không bị áp dụng tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa hôm nay các bị cáo đều thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, các bị cáo đều có nhân thân tốt, lần đầu phạm tội. Bị cáo T có ông nội được tặng Huy chương

kháng chiến hạng nhì. Do đó các bị cáo đều được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[6] Khi xem xét quyết định hình phạt chính, Hội đồng xét xử có xét đến nhân thân, vai trò và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với từng bị cáo để quyết định mức hình phạt tương xứng với tính chất mức độ và hành vi phạm tội của các bị cáo. Các bị cáo phạm loại tội nghiêm trọng, đã gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội nên cần có mức hình phạt thỏa đáng nhằm mục đích giáo dục các bị cáo trở thành người có ích cho xã hội, đồng thời đấu tranh, tuyên truyền, phòng chống tội phạm nói chung.

Trong vụ án, cả 03 bị cáo tại thời điểm phạm tội đều thuộc trường hợp đủ 16 tuổi đến dưới 18 tuổi: bị cáo H 16 tuổi 04 tháng 16 ngày, bị cáo H 16 tuổi 04 tháng 07 ngày, bị cáo T 16 tuổi 07 tháng 18 ngày, nên các bị cáo đều được hưởng những quy định đối với người dưới 18 tuổi phạm tội quy định tại chương XII Bộ luật hình sự, được hưởng mức án nhẹ hơn mức áp dụng đối với người từ đủ 18 tuổi trở lên phạm tội. Tuy nhiên, có xem xét đến mức độ, vai trò của từng bị cáo.

Bị cáo H có vai trò cao nhất trong vụ án. Bị cáo là người trực tiếp chuẩn bị hung khí, trực tiếp điều khiển xe máy tốc độ cao trên đường, lạng lách, đánh võng, bấm còi liên tục gây tiếng ồn. Bị cáo H và bị cáo T đã cùng các bị cáo khác tụ tập, là người ngồi sau cổ vũ, giúp sức cho Nguyễn Trọng B lái xe rượt đuổi nhóm Nguyễn Đức T, bị cáo T là người trực tiếp cầm hung khí. Do vậy đối với bị cáo H cần thiết phải áp dụng mức hình phạt cao hơn các bị cáo khác, bị cáo H và bị cáo T áp dụng mức hình phạt thấp hơn bị cáo H.

Các bị cáo đều được hưởng các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và đều có nơi cư trú rõ ràng, các bị cáo phạm tội đều chưa đủ tuổi thành niên, có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, hiện nay các bị cáo đều là học sinh đang ngồi trên ghế nhà trường. Nên xử phạt các bị cáo hình phạt tù nhưng cho hưởng án treo theo quy định tại Điều 91, Điều 65 Bộ luật hình sự, Điều 2 Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao cũng đủ răn đe, giáo dục đối với các bị cáo, đồng thời thể hiện sự khoan hồng của pháp luật trong chính sách hình sự nhân đạo của Đảng và Nhà nước để các bị cáo có cơ hội cải tạo ngoài xã hội trở thành người tốt.

[7] Về hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

[8] Về xử lý vật chứng:

[8.1] 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu hồng, số IMEI 355734070199240, lắp số sim thuê bao 0941033186 thu giữ của bị cáo H, 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng, số IMEI 353335079169234, lắp số sim thuê bao 0868600959 thu giữ của bị cáo H. Quá trình điều tra xác định các

bị cáo sử dụng để liên hệ rủ nhau phạm tội, có liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo, nên tịch thu xung quỹ nhà nước.

[8.2] Đối với 01 tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn, tuýp dài 3,19m, đường kính khoảng 2,7m, dao nhọn dài khoảng 20cm, bản dao rộng nhất khoảng 6cm; Đối với 01 tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn, tuýp dài 3,19m, đường kính khoảng 2,7m, dao nhọn dài khoảng 18cm, bản dao rộng nhất khoảng 5cm; Xác định là hung khí nguy hiểm và là vật chứng của vụ án, không còn giá trị sử dụng, nên tịch thu tiêu hủy.

[9] Đối với Nguyễn Trọng B, Lê Quang T tham gia thực hiện hành vi Gây rối trật tự công cộng với H, H, T ngày 26/10/2022, tại thời điểm thực hiện hành vi, T mới 15 năm 11 tháng 21 ngày tuổi, Nguyễn Trọng B mới 15 năm 08 tháng 20 ngày tuổi chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự do vậy hành vi của Nguyễn Trọng B, Lê Quang T không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, quy định tại Điều 318 Bộ luật hình sự. Hành vi của B,T vi phạm điểm b Khoản 2 Điều 7 Nghị định 144/2021/NĐ-CP (*Tổ chức, tham gia tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng*) và ngồi sau xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”, vi phạm Khoản 3 Điều 11 Nghị Định 100/2019/NĐ-CP. Ngày 15/12/2022, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức Cảnh cáo đối với B và T. Do vậy nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[10] Các cháu Nguyễn Đức T, Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Anh Đ, Bùi Hải H, H Tuấn D, Nguyễn Vũ Đ, Nguyễn Quang A, Vũ Minh N có hành vi sử dụng xe máy bỏ chạy trên đường QL3 do bị các đối tượng mang theo tuýp kim loại hàn dao nhọn đuổi đánh, không cấu thành tội Gây rối trật tự công cộng, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[11] Các cháu Nguyễn Hải Đ, Nguyễn Anh Đ, Bùi Hải H có hành vi ngồi sau xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; Cháu H Tuấn D có hành vi điều khiển xe mô tô khi chưa đủ 16 tuổi, điều khiển xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; Cháu Nguyễn Vũ Đ có hành vi ngồi sau xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy; Cháu Nguyễn Đức T, cháu Vũ Minh N và cháu Nguyễn Quang A có hành vi Điều khiển xe mô tô có dung tích xi lanh từ 50 cm³ trở lên, điều khiển xe máy không đội “mũ bảo hiểm cho người đi mô tô, xe máy”; Ngày 15/12/2022, Công an huyện Đ Quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với các cháu là có căn cứ, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[12] Xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đỏ đeo BKS 30Z7 – 8962 là tài sản của anh Lê Anh T (SN: 1980; trú tại: Khối 1, P, S, H; bố đẻ cháu Lê Quang T); xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu trắng đeo BKS 29S1 – 58779 là tài sản của anh Nguyễn Quang H (SN: 1975; trú tại: Tổ 10, thị trấn Đ, Đ, H; bố đẻ cháu Nguyễn Đức T); xe máy nhãn hiệu Honda Air Blade màu trắng đeo BKS

29L1-77745 là tài sản của chị Nguyễn Thị T (SN: 1984; trú tại: N, V, Đ, H; mẹ đẻ cháu Nguyễn Quang A); xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu tím (đeo BKS 29S2 - 02875) là tài sản của anh H Văn H (SN: 1981; trú tại: P, V, Đ, H; bố đẻ cháu H Tuấn D); xe máy nhãn hiệu Honda Wave màu đen đeo BKS: 29S2 – 09803 là tài sản của chị Nguyễn Thị T (SN: 1983; trú tại: Đ, N, Đ, H; mẹ đẻ cháu Vũ Minh N). Các anh Lê Anh T, Nguyễn Quang H, H Văn H và các chị Nguyễn Thị T, Nguyễn Thị T không biết các cháu Lê Quang T, Nguyễn Đức T, Nguyễn Quang A, H Tuấn D, Vũ Minh N tự ý lấy xe đi sử dụng để thực hiện hành vi vi phạm (không tạm giữ). Cơ quan điều tra không có căn cứ để xử lý hành vi Giao xe cho người không đủ điều kiện điều khiển xe tham gia giao thông.

[13] Quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ, Thành phố H về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, nhân thân, mức hình phạt đối với các bị cáo, về việc xử lý vật chứng là có căn cứ và phù hợp qui định của pháp luật.

[14] Quan điểm của người bào chữa cho các bị cáo chưa thành niên về nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ, mức hình phạt là có căn cứ, nên được Hội đồng xét xử xem xét.

[15] Về án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự và Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 qui định về án phí lệ phí Tòa án. Mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

[16] Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự . Các bị cáo, người đại diện hợp pháp của các bị cáo, người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo qui định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Các bị cáo Trần Văn H, Lê Việt H, Nguyễn Đức T phạm tội «gây rối trật tự công cộng» theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật hình sự.

1- Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318; khoản 1 Điều 101; Điều 91; Điều 90; Điều 65; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Xử phạt: **Trần Văn H 26** (Hai mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là **52** (Năm mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Lê Việt H 21** (Hai mươi mốt) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách là **42** (Bốn mươi hai) tháng kể từ ngày tuyên án.

Xử phạt: **Nguyễn Đức T 24** (Hai mươi bốn) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách **48** (Bốn mươi tám) tháng kể từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo Trần Văn H và Lê Việt H cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã P, huyện S, Thành phố H giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

2- *Về hình phạt bổ sung:* Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo.

3 - *Về xử lý vật chứng:* Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự. Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự.

Tịch thu tiêu huỷ 01 tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn, tuýp dài 3,19m, đường kính khoảng 2,7m, dao nhọn dài khoảng 20cm, bản dao rộng nhất khoảng 6cm; 01 tuýp kim loại một đầu hàn dao nhọn, tuýp dài 3,19m, đường kính khoảng 2,7m, dao nhọn dài khoảng 18cm, bản dao rộng nhất khoảng 5cm; một sim điện thoại thuê bao số 0941033186, một sim điện thoại thuê bao số 0868600959.

Tịch thu xung quỹ nhà nước 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu hồng, số IMEI 355734070199240; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone Plus màu vàng, số IMEI 353335079169234.

(Các tang vật trên hiện được lưu giữ tại Chi cục Thi hành án huyện Đ theo biên bản giao, nhận vật chứng ngày 07/01/2023).

4. *Về án phí:*

+ Áp dụng Điều 331; Điều 333

L Bộ luật tố tụng hình sự.

+ Áp dụng khoản 1 Điều 21; khoản 1 Điều 23; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A - Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

+ **Về án phí:** Mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng (Hai trăm nghìn) án phí hình sự sơ thẩm.

- Áp dụng Điều 331; Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

+**Về quyền kháng cáo:** Các bị cáo, người đại diện hợp pháp, người bào chữa cho các bị cáo dưới 18 tuổi, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND TP. H;
- Cơ quan THA huyện Đ;
- Công an huyện Đ;
- CA X.P, H.S, HN;
- UBND X. P, H.S, HN;
- CA X.P, H. S, HN;
- UBND X. P, H. S, HN;
- Các bị cáo và người đại diện hợp pháp của các bị cáo;
- Các người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu./.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Phạm Thị Thu Huyền